

Hệ thống ngân hàng: Bằng chứng phơi bày công cụ thống trị thế giới của tầng lớp tinh hoa

7 Tháng Hai, 2018 - by Khánh - Leave a Comment



07/02/2018

Nguồn: <http://theeconomiccollapseblog.com/archives/how-the-elite-dominate-the-world-part-2-99-9-of-the-global-population-lives-in-a-country-with-a-central-bank>

Tác giả: [Michael Snyder](#)

Chỉ 42 người mà sở hữu lượng tài sản tương đương với 50% số người nghèo nhất trên toàn thế giới, một nghiên cứu mới của tổ chức từ thiện toàn cầu Oxfam tuyên bố.

Trong một báo cáo có tên **“Reward Work, not Wealth”** công bố vào ngày 22/01/2018, Oxfam kêu gọi hành động để giải quyết khoảng cách ngày càng tăng giữa tầng lớp siêu giàu và phần còn lại của thế giới. **Báo cáo cho biết, khoảng 82% số tiền được tạo ra trong năm ngoái đến với 1% dân số giàu nhất thế giới, trong khi nửa dân số toàn cầu nghèo nhất không thấy bất cứ sự tăng lên nào cả.**

Báo cáo này được dựa trên dữ liệu từ Forbes và sổ nhật ký hàng năm của Credit Suisse Global Wealth, trong đó ghi chép chi tiết về việc phân bổ tài sản toàn cầu từ năm 2000.

Nguồn báo cáo tại đây: <https://www.oxfam.org/en/research/reward-work-not-wealth>

Báo cáo này được công bố đúng thời điểm khi giới tinh hoa chính trị và kinh doanh toàn cầu tập trung tại Khu nghỉ dưỡng trượt tuyết cao cấp Davos trong cuộc họp thường niên của [Diễn đàn Kinh tế Thế giới](#) từ ngày 21/01/2018 đến ngày 27/01/2018, nhằm thúc đẩy sự lãnh đạo có tinh thần đối thoại và có trách nhiệm.

Một điều gì đó dường như là rất sai lầm

Mark Goldring, giám đốc điều hành của Oxfam GB, cho biết số liệu thống kê này báo hiệu **“một điều gì đó dường như là rất sai lầm với nền kinh tế toàn cầu.”**

Ông nói thêm: “Việc tập trung sự giàu có cực độ vào tầng lớp đứng đầu không phải là dấu hiệu của một nền kinh tế thịnh vượng mà là một triệu chứng của một hệ thống thất bại, điều làm cho hàng triệu người lao động cần mẫn chỉ kiếm được mức lương nghèo nàn, những người mà làm ra quần áo và trồng trọt thực phẩm cho chúng ta.”

Oxfam đã công bố các báo cáo tương tự trong 05 (năm) năm qua. [Vào đầu năm 2017](#), **Oxfam cho biết 8 tỉ phú hàng đầu thế giới nắm trong tay hơn 426 tỉ USD, tương đương với tài sản của 3,6 tỉ người trên thế giới gộp lại.** Năm 2016 con số này là 62 tỷ phú, do đó tổ chức từ thiện này cho biết xu hướng mở rộng của sự bất bình đẳng đã trở nên quá rõ ràng.

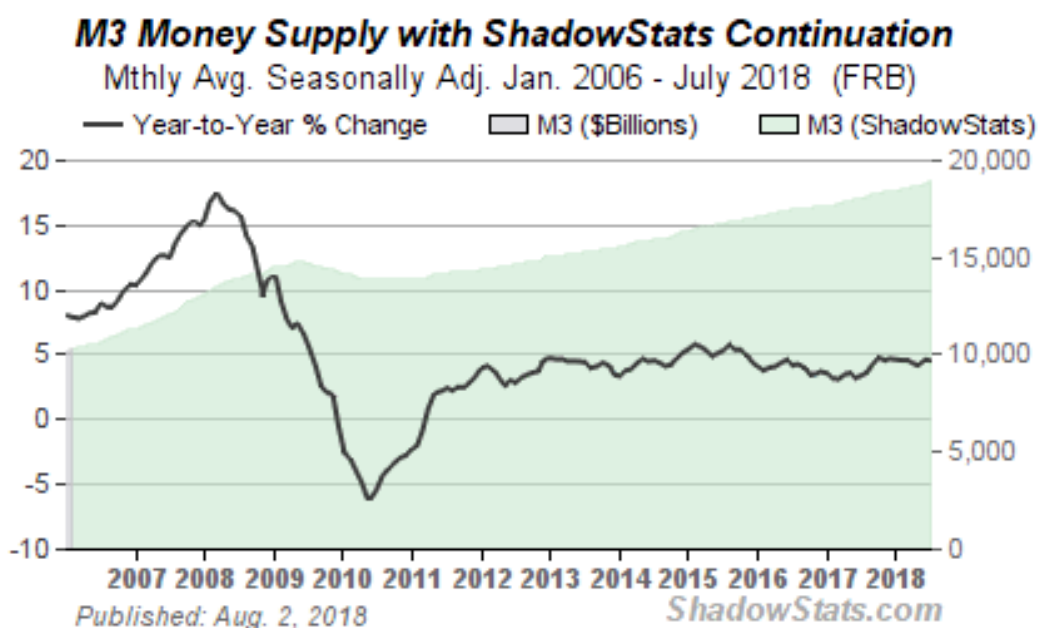
Liệu những nghi ngờ của giám đốc điều hành của Oxfam GB ông Mark Goldring về **“một điều gì đó là rất sai lầm với nền kinh tế toàn cầu”** có cơ sở không? Điều gì bí ẩn đằng sau cánh cửa lấp lánh của hệ thống kinh tế trên toàn thế giới? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu để trả lời những câu hỏi này.

Về phương diện toán học không thể trả hết tất cả khoản nợ của chúng ta

Vào ngày 21/05/2015, [Michael Snyder](#) – ứng cử viên của Đảng Cộng Hòa tại Quốc Hội ở quận First Congressional District của Idaho đã đau đầu suy nghĩ cách làm sao để người dân Mỹ có thể trả được khoản nợ quốc gia lúc đó lên tới hơn [58 nghìn tỷ đô-la](#), theo báo cáo của [CNBC](#). Và ông đã phát hiện ra một sự thật kinh hoàng: **nước Mỹ không có đủ tiền để trả nợ vì tổng cung tiền M3 của Hoa Kỳ chỉ là khoảng 17 nghìn tỷ đô-la Mỹ.**

Điều này có nghĩa là gì? Nghĩa là người dân Mỹ để trả được món nợ lên tới 58 nghìn tỷ đô-la thì họ cần có số tiền đúng bằng 58 nghìn tỷ đô-la. Tuy nhiên, Michael Snyder đã cộng tất cả số tiền trong ví của người dân Mỹ mà chỉ có khoảng chừng hơn 17 nghìn tỷ đô-la. **Nghĩa là số nợ của người dân Mỹ lớn hơn rất nhiều so với tổng số tiền tồn tại và vì vậy, người dân Mỹ không bao giờ có thể trả hết nợ.**

Cung tiền M3 của Hoa Kỳ tính đến 04/01/2018 chỉ khoảng hơn 17 nghìn tỷ đô-la



Nguồn: <http://www.shadowstats.com>

Đến đây một câu hỏi phát sinh: Tại sao lại có sự nghịch lý này? Tại sao số tiền cần để trả nợ lại lớn hơn số tiền hiện có? Như thế thì người dân làm sao có thể tất toán được tất cả các khoản nợ và sẽ mắc vào vòng xoáy nợ nần vĩnh viễn!

Câu trả lời thực sự rất đơn giản? Đó chính là bản chất thực sự của hệ thống tài chính và cũng chính là câu trả lời cho thắc mắc của Giám đốc điều hành của Oxfam GB – ông Mark Goldring về “một điều gì đó là rất sai lầm với nền kinh tế toàn cầu.” **Hệ thống ngân hàng luôn in ra số tiền nhỏ hơn số tiền cần có để người dân trả nợ, tạo ra**

một vòng xoáy nợ nần không bao giờ kết thúc và điều này được chứng minh ngay ở trong cấu trúc vận hành của hệ thống ngân hàng: lãi suất!

Ngân hàng Trung ương (Central Bank)

Mặc dù hiện nay các quốc gia trên thế giới bị chia rẽ sâu sắc trên hầu hết mọi mặt, nhưng hầu như tất cả đều tin rằng ngân hàng trung ương là con đường để phát triển. Ngày nay, chỉ dưới 0,1% dân số thế giới sống ở một quốc gia mà không hề có một ngân hàng trung ương nào! Các bạn có thể cho rằng 0,1% phần dân số này “chậm tiến”, không theo kịp đà phát triển của nhân loại. Tuy nhiên nếu các bạn chú tâm đọc hết bài viết này để hiểu một sự thật, **rằng các ngân hàng trung ương được thiết kế để tạo ra những khoản nợ không bao giờ có thể trả được**, và 99,9% dân số toàn cầu sống ở một quốc gia có ngân hàng trung ương, thì cuối cùng bạn sẽ hiểu được niềm hạnh phúc “vô bờ bến” của 0,1% phần dân số ít ỏi trên hành tinh!

8 quốc gia rất nhỏ trên thế giới sống trong niềm “hạnh phúc vô bờ” không có bất kỳ một ngân hàng trung ương nào là:

- Andorra
- Monaco
- Nauru
- Kiribati
- Tuvalu
- Palau
- Marshall Islands
- Federated States of Micronesia

Ngân hàng trung ương là gì? Đơn giản đó là một cơ quan quyền lực tập trung của nhà nước, nơi quản lý, chi phối và kiểm soát toàn bộ nguồn cung tiền tệ của một quốc gia. Ngân hàng trung ương giám sát toàn bộ các ngân hàng thương mại và nắm giữ độc quyền việc in tiền tệ. Đây là cơ quan duy nhất của một quốc gia được trao quyền hợp pháp việc in tiền! **Nếu bất kỳ người nào trong chúng ta in tiền mà không được ngân hàng trung ương cho phép thì chúng ta sẽ phải đi tù vì tội in tiền giả!** Ngân hàng trung ương ở Hoa Kỳ là Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (Federal Reserve), ở Trung Quốc là People's Bank of China (PBOC), ở Nhật Bản là Bank of Japan (BOJ), ... **Với 99,9% dân số toàn cầu sống ở một quốc gia có ngân hàng trung ương thì tất cả tiền bạc trên hành tinh này đều đang bị các ngân hàng trung ương độc quyền kiểm soát một cách rất chặt chẽ.**

Định nghĩa sau đây về “ngân hàng trung ương” đến từ [Wikipedia](#) ...

Một **ngân hàng trung ương**, **ngân hàng dự trữ**, hoặc **cơ quan tiền tệ** là một tổ chức quản lý tiền tệ, cung tiền và lãi suất của nhà nước. Các ngân hàng trung ương cũng thường xuyên giám sát hệ thống ngân hàng thương mại tương ứng của nước mình. Trái ngược với một ngân hàng thương mại, một ngân hàng trung ương sở hữu độc quyền việc tăng cơ sở tiền trong quốc

gia, và thường cũng in tiền tệ quốc gia, điều thường được phục vụ như là khoản đầu thầu hợp pháp của nhà nước.

A **central bank**, **reserve bank**, or **monetary authority** is an institution that manages a [state's currency](#), [money supply](#), and [interest rates](#). Central banks also usually oversee the [commercial banking system](#) of their respective countries. In contrast to a commercial bank, a central bank possesses a [monopoly](#) on increasing the [monetary base](#) in the state, and usually also prints the national currency,^[1] which usually serves as the state's [legal tender](#).

Nguồn: https://en.wikipedia.org/wiki/Central_bank



Dòng chữ “ngân hàng nhà nước Việt Nam” xuất hiện trên tờ 500.000

Lịch sử tiền tệ

Để hiểu về hệ thống ngân hàng trung ương, chúng ta cần phải đi qua lịch sử tiền tệ. Trước đây, loài người sản xuất ra các loại hàng hóa và trao đổi trực tiếp với nhau. Sau này số lượng hàng hóa trao đổi nhiều hơn nên người ta mới phải dùng đến tiền tệ – một vật trung gian trong trao đổi mua bán. Và vàng & bạc được chọn để làm tiền tệ vì tính khan hiếm và có nhiều tiện ích của nó. Thêm vào đó, một đặc tính rất quan trọng của vàng là không ai chế tạo được vàng, chỉ có mỗi cách đào lên. **Thế nên quyền lực tiền tệ không thuộc về một ai cả mà được phân phối cho toàn bộ người dân!**

Dưới chế độ vàng & bạc làm tiền tệ, không hề có khái niệm ngân hàng trung ương. Ngân hàng trung ương là một khái niệm gắn liền với việc tập trung tuyệt đối quyền lực tiền tệ vào trong tay chính phủ – một khái niệm thế giới mới sản sinh trong hơn 200 năm trở lại đây.

Để đạt được mục đích tập trung hóa tiền tệ của mình, ban đầu chính phủ tạo ra cái gọi là **“bản vị vàng” (gold standard)**, nghĩa là khi người dân gửi vàng cho chính phủ họ sẽ nhận được một tờ giấy chứng nhận ghi đúng số vàng ký gửi tương ứng, có thể mang tờ giấy này ra trao đổi mua bán hàng hóa, thanh toán các khoản nợ nần, trả tiền thuế, ... và người cầm giấy chứng nhận có thể đến hệ thống ngân hàng rút số vàng ra bất cứ lúc nào. Ngân hàng trung ương được lập nên để phát hành và quản lý những tờ giấy chứng nhận này, về mặt thuật ngữ ngân hàng gọi là **giấy nợ ngân hàng (bank note)**. Chữ **“Note”** ở đây nghĩa là một khoản nợ! Nó là một giấy nhận nợ **IOU (I owe you)** mà các ngân hàng trung ương hứa hẹn sẽ hoàn trả đúng số vàng & bạc ghi trên tờ giấy nợ ngân hàng.

Người dân dùng những **tờ giấy nợ ngân hàng (bank note)** này lâu ngày thành quen, vì tiện hơn là đi đâu cũng phải mang theo bịch vàng, nên quên mất là nó chỉ **“tượng trưng”** cho vàng! Kế đó, chính phủ tiến hành bước tiếp theo là xóa bỏ **“bản vị vàng”**, nghĩa là khi người dân mang tờ giấy bạc đến ngân hàng quy đổi thì họ chỉ có thể đổi lấy một tờ giấy bạc ngân hàng khác, một khoản mà ngân hàng trung ương nợ khác (IOU) chứ không phải là số vàng & bạc tương ứng ghi trên **tờ giấy nợ ngân hàng (bank note)** nữa. **Đơn cử khi các bạn mang một tờ 1 USD hay 20.000 VNĐ đến hệ thống ngân hàng ở Mỹ hoặc Việt Nam quy đổi, bạn chỉ có thể nhận được tờ 1 USD và 20.000 VNĐ tương ứng.**

Đây không phải là một câu chuyện bịa đặt mà là thực tế lịch sử đã diễn ra đúng như vậy! Chúng ta sẽ đi qua lại việc loại bỏ “bản vị vàng” trên quy mô toàn cầu với tâm điểm là **Ngân hàng trung ương của Hoa Kỳ – Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED)**. FED nắm giữ quyền phát hành đồng tiền được trao đổi mua bán nhiều nhất vào lúc này: **đồng đô – la Mỹ**.

Giai đoạn 1: Hoa Kỳ đã áp dụng chế độ bản vị vàng từ năm 1879. Tuy nhiên với sự ra đời của FED vào năm 1913, kế hoạch loại bỏ bản vị vàng đã bắt đầu. Theo đạo luật Cục dự trữ Liên Bang năm 1913 (the Federal Reserve Act), **FED được độc quyền in những tờ giấy bạc của Cục dự trữ Liên Bang (Federal Reserve Notes)**.

Dĩ nhiên ban đầu những tờ giấy bạc này đều được đảm bảo bởi vàng hoặc bởi những đồng tiền luật định (lawful money).



Dòng chữ Federal Reserve Note xuất hiện hầu hết trên các tờ tiền đô – la Mỹ

Giai đoạn 2: Cuộc Đại khủng hoảng năm 1929 – 1933 (the Great Depression) nổ ra và dân chúng ồ ạt đến hệ thống ngân hàng của FED để rút vàng. FED không có đủ vàng để trả và một sự can thiệp chính trị đã xảy ra. Năm 1933, tổng thống F.D. Roosevelt ký [Đạo luật khẩn cấp ngân hàng năm 1933 \(the Emergency Banking Act of 1933\)](#) và [sắc lệnh 6102 \(Executive Order 6102\)](#) tuyên bố tạm ngừng hoạt động các ngân hàng trên toàn quốc để ngăn chặn một cuộc rút tiền gửi đột biến từ những khách hàng thiếu niềm tin vào nền kinh tế. Ông cũng cấm các ngân hàng trả bằng vàng hay xuất khẩu nó.

Giai đoạn 3: Mọi chuyện chưa dừng lại ở đây. Ngày mùng 5 tháng 4 năm 1933, Roosevelt ra lệnh đổi tất cả những đồng tiền vàng và chứng nhận sở hữu vàng có mệnh giá hơn 100 USD sang loại tiền tệ khác. **Theo đó, mọi người phải đổi lại toàn bộ tiền vàng, vàng thỏi, chứng nhận sở hữu vàng cho Cục Dự trữ Liên bang Mỹ FED trước ngày mùng 1 tháng 5 với mức giá 20,67 USD cho mỗi ounce (29,35 gam).** Đến mùng 10 tháng 5, chính phủ đã thu lại 300 triệu USD tiền vàng và 470 triệu USD chứng nhận sở hữu vàng.

Giai đoạn 4: Thỏa thuận khét tiếng “Bretton Woods”. Vào năm 1941, tại khách sạn Mount Washington ở Bretton Woods, New Hampshire. Cuộc tụ họp lịch sử bao gồm 730 đại biểu từ 44 quốc gia đồng minh... đã ra đời một **thỏa thuận “Bretton Woods”**. Theo đó, về cơ bản, tất cả các loại tiền tệ được gắn liền với đồng đô-la Mỹ và được chốt lãi suất cố định với vàng... Tức là đồng đô-la Mỹ hoàn toàn chuyển đổi thành vàng với lãi suất cố định là 35 đô-la một ounce trong cộng đồng kinh tế toàn cầu.

Giai đoạn 5: Hoa Kỳ xù nợ! Dưới thời tổng thống Johnson, cuộc chiến Việt Nam đã khiến nợ quốc gia là 354 tỷ USD. Đến thời tổng thống Richard Nixon cuộc chiến vẫn chưa kết thúc đã khiến chính phủ Mỹ mắc nợ thêm 121 tỷ đưa tổng số nợ lên 475 tỷ USD, một con số kỷ lục khổng lồ thời đó! Nợ tăng lên này, cộng với các khoản nợ khác phát sinh từ một loạt các chính sách tài khóa và tiền tệ nghèo nàn khiến cho nhiều quốc gia lo ngại về lượng dự trữ vàng của Mỹ. **Các quốc gia bắt đầu yêu cầu Hoa Kỳ để đổi đô-la lấy vàng. Dĩ nhiên Hoa Kỳ phải chơi bài “cùn”.** Ngày 15 tháng 8 năm 1971, Tổng thống Richard Nixon tuyên bố rằng Hoa Kỳ sẽ không còn chuyển đổi đồng đô la sang vàng nữa và hoàn toàn từ bỏ bản vị vàng. Hệ thống bản vị vàng trên toàn cầu đã hoàn toàn bị loại bỏ.



Tờ 20 đôla trước năm 1971. Lưu ý vùng được khoanh đỏ: **“Chứng chỉ vàng”** và **“hai mươi đôla tiền vàng được trả cho người mang theo yêu cầu”**. Từ năm 1971 đến nay, đồng đô-la không còn chuyển đổi thành vàng được nữa. Nó không được đảm bảo bởi bất cứ cái gì!

Nghịch lý của hệ thống ngân hàng trung ương: Lãi suất

Ngân hàng tạo ra tiền bằng cách “lưu hành” các khoản nợ riêng tư của doanh nghiệp, cá nhân và chính phủ.

Banks create money by “monetizing” the private debts of businesses, individuals and governments.

– Trang 4, [“I bet you thought”](#), David H. Friedman, Federal

Bây giờ chúng ta sẽ đi đến sự thật về cách vận hành của hệ thống ngân hàng trung ương để hiểu được niềm hạnh phúc “vô bờ” của chỉ một phần nhỏ 0,1% dân số trên hành tinh! **Đó là hệ thống ngân hàng luôn in ra số tiền nhỏ hơn số tiền cần có để người dân trả nợ và điều này được chứng minh ngay ở trong cấu trúc vận hành của hệ thống ngân hàng: lãi suất!**

Tại sao lại như vậy? **Toàn bộ hệ thống kinh tế của chúng ta dựa trên nợ.** Không có nợ, có rất ít hoạt động kinh tế xảy ra. Chúng ta cần vay tiền để mua nhà của chúng ta, chúng ta cần vay tiền mua ô tô và cần thẻ tín dụng để mua sắm trong mùa lễ. **Vậy thì tất cả nợ nần đến từ đâu?** Nó đến từ các ngân hàng. Dĩ nhiên không có chuyện tiền được cho vay miễn phí mà người vay phải trả một khoản lãi suất nho nhỏ được cho là chi phí hợp lý của việc đi vay tiền.

Ví dụ sau về quá trình lưu thông của **một tờ giấy bạc ngân hàng (bank note)** trong một nền kinh tế tổng thể sẽ cho thấy sự mâu thuẫn nội tại ngay trong cấu trúc vận hành của hệ thống ngân hàng trung ương và các ngân hàng thương mại của nó. Để đơn giản hóa vấn đề, **chúng ta quy toàn bộ hệ thống ngân hàng thành một ngân hàng duy nhất**, bởi vì thực chất các ngân hàng thương mại làm nhiệm vụ nhận tiền gửi và cho vay, còn ngân hàng trung ương in tiền và chi phối toàn bộ hệ thống ngân hàng thương mại!

Bước 1: Giả dụ người dân đến ngân hàng vay một lượng tiền là 10 tỷ USD chẳng hạn. Ngân hàng in ra một lượng giấy bạc ngân hàng là 10 tỷ USD cho người dân vay với lãi suất 5% và người dân được yêu cầu hoàn trả cả gốc lẫn lãi trong một khoảng thời gian nhất định.



Bước 2: Người dân mang 10 tỷ USD giấy nợ ngân hàng đem vào lưu thông trao đổi mua bán hàng hóa. Những tờ giấy nợ ngân hàng hiện đang đi vào lưu thông, chuyển từ người đi vay ban đầu sang người khác, như trả lương cho lao động, đổi lấy nguyên vật liệu, quyết toán thuế, ... **Vòng đi vòng lại, qua hết tay người này rồi đến người khác, nhưng 10 tỷ USD giấy nợ ngân hàng (bank note) vẫn là một khoản nợ mà người dân mắc nợ ngân hàng trung ương với lãi suất 5%.**



Bước 3: Đến ngày trả nợ cả khoản tiền gốc 10 tỷ USD và khoản tiền lãi $10 \text{ tỷ USD} \times 5\% = 500 \text{ triệu USD}$. **Câu hỏi đặt ra là hệ thống ngân hàng chỉ in ra 10 tỷ USD giấy nợ ngân hàng, thì người dân lấy đâu ra khoản tiền 500 triệu USD để trả nợ ngân hàng?**



Người dân lấy đâu ra 500 triệu đô – la để trả nợ khi hệ thống ngân hàng chỉ in ra 10 tỷ đô – la

Chỉ có 2 cách để người dân trả nợ. Một là họ đem vàng & bạc thật, hoặc những **tờ tiền giấy nợ ngân hàng (bank note)** mà trước đây có thể đem đến ngân hàng trung ương đổi lấy vàng & bạc thật tương ứng để trả nợ. **Nhưng thực tế ngày nay không**

ai mang vàng & bạc hoặc những chứng chỉ vàng & bạc đi trả nợ ngân hàng nữa?

Câu trả lời đó là cách thứ hai: phải có một người nào đó vay 500 triệu đô – là từ hệ thống ngân hàng với lãi suất 5% để kinh doanh làm ăn, sau đó qua quá trình giao dịch mua bán đưa cho những người vay 10 tỷ đô – là khoản tiền 500 triệu đô – là này để trả nợ. Thực tế thì sẽ có nhiều người đến vay hệ thống ngân hàng với các số tiền khác nhau và có thể nhiều hơn 500 triệu nhưng phải luôn có ai đó đến vay ngân hàng thì các khoản trả nợ lãi suất mới được thanh toán. **Và đó chính là bản chất của hệ thống ngân hàng trung ương: không hề có đủ số tiền để tất toán toàn bộ các khoản nợ, người dân phải mắc những món nợ mới để trả những món nợ cũ tạo ra một vòng xoáy nợ tái nợ không có điểm dừng.**



Người dân phải đến hệ thống ngân hàng liên tục vay mượn những khoản nợ mới để trả những khoản nợ cũ tạo ra vòng xoáy nợ nần không có hồi kết.

Thực chất ban đầu những **tờ giấy nợ ngân hàng (bank note)** đã là khoản nợ mà ngân hàng trung ương nợ người dân. Tuy nhiên, khi không còn quy đổi ra vàng & bạc được nữa thì ngân hàng trung ương đã xù nợ và mỗi tờ giấy bạc ngân hàng trung ương in ra lại ghi thêm một gánh nặng nợ trên người dân!

Ai được hưởng lợi trong vòng xoáy nợ nần này: **chính là các ngân hàng**, vì trong điều kiện các khoản vay nếu người đi vay không trả được nợ thì anh ta phải thế chấp bằng một tài sản thật. Nhưng điều đáng buồn là người đi vay không biết được rằng việc vỡ nợ của họ là không thể tránh khỏi, do bản chất là không hề có đủ số tiền để tất toán toàn bộ các khoản nợ! **Nợ chỉ chuyển từ người này sang người khác và chắc chắn sẽ có một người ôm cục nợ cuối cùng!**

Điều đáng ngạc nhiên là các ngân hàng thừa nhận vòng xoáy nợ nần này một cách rất thẳng thắn. Một cuốn sách quảng cáo được xuất bản bởi Ngân hàng Dự trữ New York mang tên ["I bet you thought"](#) đã viết rằng:

Tiền tệ không được "hoàn lại" hay quy đổi, thành vàng từ Kho bạc Nhà nước hay bất cứ tài sản nào khác được dùng để bảo đảm. Câu hỏi những tài sản

nào bảo đảm cho tờ bạc của Cục Dự trữ Liên bang chỉ có ý nghĩa về mặt sổ sách kế toán.”

Currency cannot be “redeemed”, or exchanged, for Treasury gold or any other asset used as backing. The question of just what assets “back” Federal Reserve notes has little but bookkeeping significance.

– Trang 5, [“I bet you thought”](#), David H. Friedman, Federal Reserve Bank of New York

Ngân hàng tạo ra tiền dựa trên lời hứa trả nợ của những người vay mượn (the IOU), điều mà đổi lại, thường được bảo đảm và hỗ trợ bởi những vật có giá trị mà người đi vay sở hữu (vật thế chấp)

Banks are creating money based on a borrowers promise to repay (the IOU), which, in turn, is often secured or backed by valuable items the borrower owns (collateral)

– Trang 4, [“I bet you thought”](#), David H. Friedman, Federal Reserve Bank of New York

Ngân hàng tạo ra tiền bằng cách “lưu hành” các khoản nợ riêng tư của doanh nghiệp, cá nhân và chính phủ. Nghĩa là, họ tạo ra một lượng tiền chống lại giá trị của những tờ IOUs.

Banks create money by “monetizing” the private debts of businesses, individuals and governments. That is, they create amounts of money against the value of those IOUs.

– Trang 4, [“I bet you thought”](#), David H. Friedman, Federal

Nguồn: http://www.usa-the-republic.com/banks/I_Bet_You_Thought.pdf

Nếu không có người vay nợ thì sẽ không có tiền được tạo thêm và người dân sẽ không có tiền để trả nợ, hệ thống sẽ sụp đổ! Do đó hệ thống ngân hàng luôn phải khuyến khích người dân mắc nợ và in tiền liên tục để bù đắp những khoản tiền thiếu hụt đáp ứng nhu cầu trả nợ! **Chính điều này đã gây ra một vấn nạn đó là lạm phát!**

Chúng ta có thể kể đến siêu lạm phát ở Zimbabwe tháng 11/2008, khi **cứ 24 giờ trôi qua, giá cả tăng gấp đôi!** Chỉ vài ngày sau khi phát hành tờ tiền mệnh giá 100 triệu, Ngân hàng Trung ương nước này đã phải phát hành tiền mệnh giá 200 triệu và hạn chế số tiền rút ra khỏi ngân hàng ở mức 500.000 tương đương 0,25 USD.

Theo [công trình nghiên cứu của tiến sĩ Đào Văn Hùng, Nguyễn Thạc Hoát và các đồng sự thuộc Học viện Chính sách và Phát triển](#) phát hiện, trong tất cả các giai đoạn

5 năm suốt từ năm 1991 đến năm 2012, **mức lạm phát của Việt Nam đã vượt qua tất cả các nước trong khu vực**. Mức lạm phát của Việt Nam lên tới hơn 18% năm 2011 và 6,8% năm 2012, cao hơn nhiều so với mức trung bình khoảng 3% của các nước như Trung Quốc, Indonesia, Philippines và Thái Lan. **Từ 1975 đến 2003, có nghĩa là 27 năm, tiền VNĐ đi từ 50 đồng (đơn vị lớn nhất) lên thành 500.000 đồng, gấp 10 ngàn lần!**



“Chợ tiền” là trải nghiệm thú vị nhất của Gazarian. Tại quốc gia này, đồng tiền sử dụng chính là Shilling do Ngân hàng Somaliland điều chỉnh. Tuy nhiên, vì không được công nhận cũng như không có tỷ giá hối đoái nên đồng tiền Somaliland không có mấy giá trị. Người dân vì thế đem tiền ra chợ bán cho một số khách du lịch nhằm kiếm thêm ngoại tệ.

Ngay cả đồng tiền được sử dụng nhiều nhất trong trao đổi mua bán hàng hóa trên thế giới hiện nay là đô-la Mỹ cũng không tránh khỏi việc mất giá trị. **Đồng đô – la Mỹ đã bị giảm giá trị tới 96% từ năm 1913 khi Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (FED) được thành lập. Khoản tiền 21 đô – la ngày nay chỉ mua được món đồ trị giá có 1 đô – la của năm 1913!**



Sức mua của đồng đô-la từ tháng 1/1913 đến nay

Khoản nợ khổng lồ của thế giới

Bloomberg hôm 05/01/2018 dẫn thông tin từ một phân tích của Viện Tài chính Quốc tế (The Institute of International Finance – IIF) cho biết, [nợ toàn cầu đã tăng lên mức kỷ lục 233.000 tỉ USD trong quý 3/2017](#). Con số trên đã tăng hơn 16.000 tỉ USD kể từ cuối năm 2016. **Nợ khối phi tài chính tư nhân đạt mức cao nhất mọi thời đại tại Canada, Pháp, Hồng Kông, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ.** Đây bao gồm các khoản vay của các hộ gia đình, các chính phủ, các doanh nghiệp và các công ty tài chính. Hình thức đi vay của các quốc gia là phát hành trái phiếu chính phủ, của giới kinh tế tư nhân là vay nợ ngân hàng và phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Theo IIF, tỷ lệ giữa nợ và tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hiện nay khoảng 318%. **Nói cách khác, chúng ta có thể nắm giữ không tiêu dùng từng sản phẩm và dịch vụ được sản xuất ra trên toàn bộ hành tinh trong năm nay, năm sau và năm sau nữa và vẫn không đủ để trả hết nợ!**



Khối nợ toàn cầu đã đạt mức kỷ lục 233 nghìn tỷ USD vào quý III/2017, tương đương 318% tổng sản phẩm trong nước (GDP) của thế giới.

Theo các bạn chúng ta có thể trả hết món nợ này không! Câu trả lời là không bao giờ! **Vì bản chất của hệ thống ngân hàng là in ra số tiền nhỏ hơn số tiền cần có để người dân trả nợ.** Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng Trung ương Châu Âu, tất cả đều được xây dựng trên cùng một nguyên tắc.

Hệ thống ngân hàng – công cụ tạo vòng xoáy nợ nần vĩnh viễn của tầng lớp tinh hoa

Sau đây là những sự thật lịch sử tiếp sau năm 1971 khi bản vị vàng đã bị Hoa Kỳ loại bỏ trên toàn thế giới! Những bằng chứng này khẳng định một cách chắc chắn rằng **hệ thống ngân hàng được sử dụng để tầng lớp tinh hoa lôi kéo các nước đang phát triển rơi vào vòng xoáy nợ nần vĩnh viễn.**

Không phải ngẫu nhiên mà những chuyên gia kinh tế thường **gắn các cuộc khủng hoảng tài chính với chu kỳ tăng lãi suất của Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED)**. Rất đơn giản, để dẫn dụ các nước đang phát triển vay tiền thì hệ thống ngân hàng hạ lãi suất cho vay, khuyến khích các nước vay nợ để phát triển kinh tế. Thực chất là do không hề có đủ số tiền mặt để tất toán toàn bộ các khoản nợ nên việc mắc nợ vĩnh viễn là điều không thể tránh khỏi và gánh nặng nợ đẩy tới thế hệ con cháu! Thêm nữa trong nhiều trường hợp các nước vay nợ phải vay những khoản nợ mới để trả những khoản nợ cũ nên nếu lãi suất cho vay tăng đột biến thì họ phải đổi mặt với nguy cơ vỡ nợ rất cao, đặc biệt là ở những nước có sự quản lý lỏng lẻo và yếu kém. Tất cả được ngụy trang dưới chiêu bài viện trợ kinh tế và khi tình trạng vỡ nợ xảy ra được giới truyền thông ngụy trang dưới các cuộc khủng hoảng kinh tế.

Trích từ bài báo [“Chu kỳ tăng lãi suất cơ bản mới của FED: Nguy cơ khủng hoảng tài chính toàn cầu”](#) trên báo Kinh tế đô thị:

1. Chu kỳ tăng lãi suất 1980 – 1982 – 1986

Tháng 06/1981, FED đã tăng lãi suất 20% và giảm phát hành từ 12,5% xuống 1,1% vào năm 1986. Lạm phát đã được đẩy lùi. **Nhưng chính chu kỳ nâng lãi suất này đã gây ra cuộc khủng hoảng nợ công tại các quốc gia Mỹ Latinh những năm 1980 được xem là cuộc khủng hoảng nợ công đầu tiên trong lịch sử kinh tế hiện đại.** Cuộc khủng hoảng bắt đầu từ Mexico (1982) khi quốc gia này tuyên bố vỡ nợ, sau đó hầu hết các quốc gia trong khu vực cũng đều không tránh khỏi vòng xoáy này: Argentina (1982, 1989), Bolivia (1980, 1986, 1989), Brazil (1983, 1986, 1987) và Ecuador (1982, 1984). **Nguyên nhân là do họ đã đi vay rất nhiều USD giá rẻ từ Mỹ. Khi FED tăng lãi suất thì các quốc gia đó trở thành vỡ nợ.**

2. Chu kỳ tăng lãi suất 1994 – 1997

Chính sách tiền tệ nói lỏng (**hạ lãi suất cho vay xuống thấp**) và việc tự do hóa tài chính ở Mỹ, châu Âu và Nhật Bản cuối thập niên 1980 đã khiến cho tính thanh khoản toàn cầu trở nên cao quá mức. Các nhà đầu tư ở các trung tâm tiền tệ nói trên của thế giới tìm cách thay đổi danh mục tài sản của mình bằng cách chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài vì đầu tư ở trong nước nhận được mức lãi suất thấp. Trong khi đó, các nước châu Á lại thực hiện chính

sách tự do hóa tài khoản vốn. **Lãi suất ở các nước châu Á cao hơn ở các nước phát triển.** Chính vì thế, các dòng vốn quốc tế đã ồ ạt chảy vào các nước châu Á để hưởng mức lãi suất cao hơn. Trong giai đoạn 1990 – 1997, lượng vốn tư nhân chảy vào các nước đang phát triển tăng 5 lần, từ 42 tỷ USD lên 256 tỷ USD. Đông Á là nơi thu hút một lượng lớn dòng vốn này, chiếm tới 60% tổng vốn. Do thiếu các biện pháp kiểm soát, nhiều nền kinh tế châu Á đã rơi vào tình trạng quá phụ thuộc vào nguồn tài chính rất dễ biến động từ bên ngoài, đó là các khoản vay ngắn hạn. **Cuối năm 1996, các nước Đông Á đã nợ các ngân hàng châu Âu 318 tỷ USD, ngân hàng Nhật Bản 260 tỷ USD và ngân hàng Mỹ 46 tỷ USD, đa số là dưới hình thức vay ngắn hạn – dưới một năm.**

Đến năm 1994, FED đã tăng lãi suất lên gấp đôi: Từ 3% lên 6%/năm. Đến 1997, các nhà đầu cơ Mỹ đã thực hiện liệu pháp “bán khống” làm cho các thị trường chứng khoán từ Thái Lan đến Hàn Quốc, từ Indonesia đến Hongkong sụp đổ. **Cuộc khủng hoảng đã làm châu Á thiệt hại khoảng 3.000 tỷ USD.**

3. Chu kỳ tăng lãi suất 2004 – 2007

Sau cuộc khủng hoảng châu Á, FED đã duy trì lãi suất siêu thấp 1% khá dài. **Trong thời gian đó, các nước đã vay nợ với mức độ khủng khiếp ước tính khoảng 55.000 tỷ USD.** Dù vay ở Mỹ hay ở ngoài nước Mỹ đều được tính nợ bằng USD. Hiện tượng đô la hóa nợ càng làm cho FED có cơ hội phát hành đồng USD dồi dào, đáp ứng nhu cầu thanh khoản trên phạm vi toàn cầu. Đến năm 2002, FED bắt đầu tăng lãi suất lên 2,5% và đến năm 2004 lên đến 5,5%. Cuộc khủng hoảng tín dụng nhà đất dưới chuẩn bùng nổ. Cuộc khủng hoảng này ước tính thiệt hại khoảng 1.200 tỷ USD, nhưng FED đã bí mật in 16.000 tỷ USD cùng với 4.000 tỷ USD ngân sách của các quốc gia được huy động để cứu trợ ngân hàng. **Sự cứu trợ hào phóng này đã chuyển nợ tư thành nợ công và làm tăng thêm nợ nần của các quốc gia châu Âu, biến các quốc gia này thành con nợ của giới tài phiệt Mỹ.**

4. Chu kỳ tăng lãi suất 2016 – 2020

Sau khủng hoảng tài chính 2007, FED đã duy trì lãi suất cơ bản siêu thấp ở mức 0%. **Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới, số nợ nước ngoài của toàn bộ các quốc gia đang phát triển tăng từ 2,9 nghìn tỷ (2008) lên tới 7,4 nghìn tỷ USD (2016).** Rõ ràng trong suốt một thập niên nói lỏng chính sách tiền tệ, FED đã “tiếp tay” cho các luồng vốn ồ ạt đổ vào những nền kinh tế có lãi suất cao hơn. Ngày 16/12/2015, FED bắt đầu công bố tăng lãi suất cơ bản 0,25% và chương trình tăng lên 3,25% đến năm 2020. Khác với các chu kỳ trước, FED kéo dài thời gian nâng lãi suất tới 4 năm. Trong năm 2016 và đầu năm 2017, FED đã trì hoãn lịch trình tăng lãi suất, với lý do để chờ đợi sự hồi phục kinh tế Mỹ. Thực ra, chính bởi các nước lớn như Nhật Bản, Anh, khu vực Euro đã ồ ạt đưa ra các gói

kích thích, phá giá đồng nội tệ để đối phó với chính sách USD rẻ của FED. Tương kế tựu kế, một mặt FED công bố kế hoạch tăng lãi suất, mặt khác vẫn bơm hàng nghìn tỷ USD vào nền kinh tế toàn cầu, làm tăng số nợ của các quốc gia, trước khi tăng lãi suất cao để thu lời về Mỹ.

Nguồn: <http://kinhthedoithi.vn/chu-ky-tang-lai-suat-co-ban-moi-cua-fed-nguy-co-khung-hoang-tai-chinh-toan-cau-282669.html>

Rất ít các nhà kinh tế học hay giảng viên kinh tế nói về bản chất thực sự này với người dân và sinh viên. **Các sách giáo trình kinh tế hay các học thuyết chỉ giúp mọi người củng cố niềm tin hơn vào hệ thống kinh tế này như một dạng tẩy não có hệ thống.**



Chúng ta thực sự là những con cừu được dẫn dắt trong thế gian

Bản thân chính những người làm trong hệ thống tài chính đều biết những điều này. Đơn cử như trong bài báo [“Nợ toàn cầu đạt mức kỷ lục 233 nghìn tỉ USD”](#) trên tờ Báo Mới có đoạn trích:

Song, cũng theo các nhà phân tích của IIF, khoản nợ khổng lồ này có thể **sẽ kiềm chế nỗ lực tăng lãi suất của các ngân hàng trung ương** do lo lắng về khả năng trả nợ của các doanh nghiệp và chính phủ.

Nguồn: <https://baomoi.com/no-toan-cau-dat-muc-ky-luc-233-nghin-ti-usd/c/24527092.epi>

Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (FED) – ngân hàng trung ương do tư nhân kiểm soát

Đến đây nhiều người sẽ đổ tội cho Hoa Kỳ với mưu đồ thao túng thế giới! Tuy nhiên đây mới là thông tin rất đặc biệt mà tôi muốn nhắn gửi với các bạn. **Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (FED) không phải là sở hữu của chính phủ Hoa Kỳ. FED đóng vai trò rất quan trọng trong việc loại bỏ bản vị vàng trên thế giới và nó thuộc sở hữu tư nhân (a corporation independent privately owned)! FED gồm 12 ngân hàng FED khu vực và mỗi ngân hàng đều thuộc sở hữu tư nhân.**

Cổ đông lớn nhất của FED là ngân hàng Dự trữ Liên Bang của New York [53% cổ phần]. Bên cạnh đó, chính sách tiền tệ mà FED thực hiện sẽ chịu sự tác động lớn nhất của Ngân hàng Dự trữ Liên Bang New York, bởi FED chủ yếu giao dịch với các ngân hàng và định chế tài chính lớn tại New York. Ngân hàng Dự trữ Liên Bang New York được điều hành bởi một hội đồng quản trị và thống đốc do các cổ đông chứ không phải các chính trị gia bầu ra, ***mà những cổ đông này lại do các ngân hàng lớn ở New York kiểm soát (Citibank và J.P. Morgan Chase nắm đa số cổ phần).*** Kết quả là dường như có một “FED bên trong FED” do các ngân hàng ở New York khống chế và tuân theo các mục tiêu của họ, bao gồm cả việc cấp tín dụng dễ dàng cho các gói giải cứu khi cần thiết. **FED được chi phối bởi các nhà tài phiệt phố Wall là hậu duệ của J.P.Morgan, Rockefeller, đại diện của gia tộc Rothschild...**

Để dành quyền in tiền cho chính phủ, ngày 4/6/1963, tổng thống J. Kennedy ký sắc lệnh tổng thống [No. 11110](#), theo đó, trao quyền in tiền cho Bộ tài chính Mỹ. **Tuy nhiên, vào ngày 22 tháng 11 năm 1963, tổng thống Kennedy bị ám sát.** Kể từ đó, chẳng còn TT Mỹ nào dám thử tự in tiền nữa, cho dù sắc lệnh tổng thống No.11110 vẫn còn nguyên hiệu lực (bất kỳ ai lên thay Kennedy bãi bỏ sẽ trái luật).

Kể từ khi thành lập đến nay, FED chưa bao giờ bị chính phủ kiểm toán vì năm 1975 dự luật H.R.4316 cho phép chính phủ kiểm toán FED được đưa ra Quốc hội, nhưng dự luật không qua được vì không đủ số phiếu. Thậm chí CIA (Cục tình báo Trung ương Mỹ) cũng đã báo cáo rất ít về các hoạt động bí mật của FED trước Quốc hội Mỹ.



Khi cả thế giới hỏi tại sao Mỹ lại sử dụng một tổ hợp ngân hàng tư nhân để in tiền thì lý do được dùng để biện minh là chính phủ không đủ khôn ngoan! Và nếu chính phủ được phép in tiền, họ sẽ tạo ra quá nhiều và gây bất ổn cho thị trường. Do đó FED sẽ gồm nhiều bên sở hữu để có thể kiểm tra “chéo nhau” trong việc in tiền. Tuy nhiên lời hứa của FED với thành tích in tiền vô tiền khoáng hậu của họ thì thật là mâu thuẫn với nhau. Khoảng những năm 1990, cung tiền đô – la Mỹ là 7 tỷ đô – la, hiện nay cung tiền đô – la Mỹ là khoảng 13.291 tỷ đô – la! Đồng đô – la đã bị giảm giá trị tới 96% từ năm 1913 khi FED được thành lập. **Tất cả chỉ nhằm mục đích để tầng lớp tinh hoa bí mật nô dịch thế giới vương vào vòng xoáy nợ nần không có hồi kết, và chính bản thân người dân Hoa Kỳ cũng lãnh chịu hậu quả!**

Video ngắn gọn sau giải thích cách vận hành của FED để đưa toàn bộ người dân Mỹ vào vòng xoáy nợ nần:

https://www.youtube.com/watch?list=PLWWV45T7Huq8z5wj-3knnPG_9Zn4uyGTH&v=Q0QD59FIbag